TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 335/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Uyên, ngày 23 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 313/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Chu Thanh Sông P, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Vũ Thị Ngọc A, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Chu Thanh Sông P và bà Vũ Thị Ngọc A chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) V, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 99 quyển số 01/2013 ngày 06-01-2014. Trong quá trình chung sống, ông P và bà A có 02 con chung là Chu Song H, sinh ngày 28-02-2013 và Chu Gia H, sinh ngày 28-9-2015. Ngày 23-11-2020, ông P và bà A có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Theo biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15-12-2020, ông P và bà A đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15-12-2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Chu Thanh Sông P và bà Vũ Thị Ngọc A thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Chu Song H, sinh ngày 28-02-2013 và Chu Gia H, sinh ngày 28-9-2015 cho bà Vũ Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông P và bà A tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Chu Thanh Sông P và bà Vũ Thị Ngọc A đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật. Ông P được quyền đi lại thăm nom con và không ai được phép cản trở. Trường hợp ông P lạm dụng quyền thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông P. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Chu Thanh Sông P và bà Vũ Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0052030 ngày 03-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- CCTHA dân sự thị xã Tân Uyên (01);
- UBND phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT; HS (02).

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mộng Tuyết